

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04-01-2022
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Luyến;

Ông Võ Văn Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C . (xin vắng).

Bị đơn: Bà Phạm Ngọc L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C . (xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2001, qua thời gian tìm hiểu ông C và bà L tự nguyện đi đến hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Qua thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nên hôn nhân không đạt hạnh phúc vì vậy ông C yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 chung tên Lê Văn Huy, sinh ngày 09/10/2008 và Lê Thị Ngọc, sinh ngày 18/02/2002, hiện các con đang sống chung với vợ chồng. Khi

ly hôn, con có nguyện vọng theo ai người đó nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, kể cả xét xử.

** Tại bản tự khai đề ngày 22 tháng 12 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Vợ chồng có tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2001, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do mâu thuẫn không hàn gắn được nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc. Trước yêu cầu của ông C, bà L không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 chung tên Lê Văn Huy, sinh ngày 09/10/2008 và Lê Thị Ngọc, sinh ngày 18/02/2002, hiện các con đang sống chung với vợ chồng. Con có nguyện vọng theo ai người đó nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà L yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, kể cả xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Văn C yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với bà Phạm Ngọc L nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Văn C và bà Phạm Ngọc L vì có yêu cầu vắng mặt.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Ông C và bà L có tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật mặc dù có chung sống thực tế.

Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, không thể hàn gắn và hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Xét thấy, nếu tiếp tục duy trì thì hôn nhân của ông bà cũng không mang lại hạnh phúc. Do ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của

Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì quan hệ hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về con chung: Cháu Lê Thị Ngọc, sinh ngày 18/02/2002 đã trưởng thành có thể tự lập nên không xem xét việc nuôi dưỡng. Cháu Lê Văn Huy, sinh ngày 09/10/2008 có nguyện vọng chung sống với bà L nếu cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử ghi nhận nguyện vọng của cháu, giao cháu cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch ông Lê Văn C phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn C và bà Phạm Ngọc L.

- Về con chung: Cháu Lê Thị Ngọc, sinh ngày 18/02/2002 đã trưởng thành có thể tự lập nên không xem xét việc nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Văn Huy, sinh ngày 09/10/2008 cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông C không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, tài sản và nợ: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng ông C phải chịu, ông C có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015288 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

- Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh